

Bài 168: Lúc đầu số dầu ở trong thùng thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ thùng của nó, số dầu thùng thứ hai bằng $\frac{1}{4}$ thùng của nó. Người ta đổ thêm cho đầy dầu ở mỗi thùng thì cần phải đổ thêm tất cả 20l. Hỏi mỗi thùng chứa đầy được bao nhiêu lít dầu? Biết số dầu lúc đầu ở hai thùng bằng nhau.

Bài 169: Từ ba chữ số 4, 1, 5 hãy viết tất cả các số có hai chữ số (mỗi chữ số có thể lặp lại). Có bao nhiêu số như thế?

Bài 170: Tìm số có ba chữ số biết tổng các chữ số của nó bằng 19.

Bài 171 : Tìm số có ba chữ số và số có hai chữ số, biết tổng của hai số đó là 11.

Bài 172: Tích của hai số gấp 5 lần thừa số thứ nhất. Tìm thừa số thứ hai.

Bài 173: Thùng thứ nhất có 6l dầu, thùng thứ hai có 4l dầu. Hỏi phải cùng rót thêm vào mỗi thùng một số lít dầu là bao nhiêu để số dầu của thùng thứ hai gấp đôi số dầu ở thùng thứ nhất.

Bài 174: Cứ hai bạn đấu với nhau thì được một ván cờ. Hỏi có 4 bạn đấu với nhau thì được mấy ván cờ(mỗi bạn đều được đấu với mỗi bạn khác).

Bài 175 : Tính giá trị của biểu thức sau (với b là một số)

a) $(b \times 1 - b : 1) \times (b \times 32)$

b) $(135 + 15 \times 4) \times (b \times 15 - b \times 7 - b \times 8)$.

Bài 176: Một cái can đựng đầy dầu thì cùn nặng 15kg. Can không đựng gỗ thờ cùn nặng 1kg. Hỏi khi đó đựng hết nửa số dầu trong can thì can dầu đó cùn nặng bao nhiêu kg?

Bài 177: Thương hai số là 9. Nếu giữ nguyên số chia và giảm số bị chia đi 16 thì thương hai số là 7. Tìm hai số đó.

Bài 178: Hai tổ công nhân sửa hai đoạn đường. Sau khi tổ thứ nhất sửa được $\frac{1}{5}$ đoạn đường thì còn lại 72m. Sau khi tổ thứ hai sửa được $\frac{1}{4}$ đoạn đường thì còn lại 75m. Hỏi đoạn đường của tổ thứ hai dài hơn đoạn đường của tổ thứ nhất bao nhiêu mét?

Bài 179: Hai tổ học sinh trồng cây quanh trường. Cứ mỗi lần tổ Một trồng được 3 cây thì tổ hai trồng được 5 cây. Sau một số ngày trồng cây tổ Hai trồng được nhiều hơn tổ Một 12 cây. Hỏi mỗi tổ trồng được bao nhiêu cây?

Bài 180: Một hình chữ nhật có chu vi là 64m, chiều rộng bằng $\frac{1}{3}$ chiều dài. Tính diện tích hình chữ nhật đó.

Bài 181 : Tính giá trị của biểu thức:

a) $2 + 4 + 6 + 8 + \dots + 34 + 36 + 38 + 40$

b) $1 + 3 + 5 + 7 + \dots + 35 + 37 + 39$

Bài 182: An, Bình, Chi mỗi bạn có một số nhãn vở, An có 27 nhãn vở. Nếu An chuyển cho Bình 3 nhãn vở, Bình chuyển cho Chi 1 nhãn vở thì ba bạn có số nhãn vở bằng nhau. Hỏi:

a) Bình, Chi mỗi bạn có bao nhiêu nhãn vở?

b) Cả ba bạn có bao nhiêu nhãn vở?

Bài 183 : Tìm số bị chia, biết số chia là 7, số thương là 9, số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia này.

Bài 184: Hai năm nữa thì tuổi của Hoàng bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố Hoàng. Tổng số tuổi hiện nay của hai bố con là 46 tuổi. Tính tuổi hiện nay của mỗi người.

Bài 185: Ba tổ công nhân chuyên hàng vào kho. Tổ Một chuyên ít hơn tổ Hai 16 kiện hàng, tổ Hai chuyên ít hơn tổ Ba 10 kiện hàng.

Hỏi mỗi tổ chuyên được bao nhiêu kiện hàng, biết tổ Một và tổ Hai chuyên được 106 kiện hàng.

Bài 186: Một mảnh đất hình chữ nhật có chiều rộng 42m, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Tính chu vi mảnh đất đó.

Bài 187 : Tính giá trị của biểu thức:

a) $6 + 6 + 6 + \dots + 6 + 400$

Có 100 số 6

b) $42 \times 3 + 42 \times 5 + 42 \times 4 - 84$

c) $4570 - 135 \times 8 + 846 : 3$

Bài 188: Hai năm nữa tuổi anh sẽ gấp 2 lần tuổi em. Tính tuổi mỗi anh em hiện nay, biết tổng số tuổi của anh và em hiện nay là 32 tuổi.

Bài 189 : Hai số có hiệu là 59. Nếu lấy số lớn chia cho số bé thì được 7 dư 5. Tìm hai số đó.

Bài 190: Có ba ngăn sách. Nếu chuyển 15 quyển từ ngăn thứ hai sang ngăn thứ nhất thì ngăn thứ nhất hơn ngăn thứ hai 5 quyển. Nếu chuyển 3 quyển từ ngăn thứ ba sang ngăn thứ hai thì số sách hai ngăn bằng nhau. Tính số sách có trong mỗi ngăn, biết tổng số sách ngăn thứ hai và ngăn thứ ba là 100 quyển.

Bài 191: Một đoàn học sinh đi thăm quan bằng ô tô. Đến lúc đi, số học sinh tăng thêm 27 em so với dự tính, do đó mỗi xe phải chở thêm 3 học sinh. Hỏi mỗi xe chở bao nhiêu học sinh, biết tổng số học sinh đi thăm quan là 405 em?

Bài 192: Một hình chữ nhật và một hình vuông có chu vi bằng nhau và bằng 36cm. Chiều rộng hình chữ nhật bằng $\frac{1}{2}$ chiều dài. Hỏi diện tích hình vuông hơn diện tích hình chữ nhật bao nhiêu xăng-ti-mét vuông?

Bài 193 : Tính giá trị của biểu thức bằng cách hợp lý:

- a) $36 \times 9 + 6 + 64 \times 10$
- b) $(400 \times 5 - 150) \times (333 - 111 \times 3)$
- c) $(666 - 333 \times 2) : (150 - 50 \times 2)$.

Bài 194: Xuân tính 46×8 , sau đó Xuân thêm 3 đơn vị vào một trong hai thừa số thì tích tăng thêm 24. Hỏi Xuân thêm 3 đơn vị vào thừa số nào?

Bài 195 : Có hai cuộn dây điện dài tất cả 120m. Cuộn thứ hai dài bằng $\frac{1}{3}$ cuộn thứ nhất. Hỏi phải chuyển bao nhiêu mét từ cuộn thứ nhất sang cuộn thứ hai để hai cuộn dài bằng nhau?

Bài 196: Hiện nay mẹ hơn con 24 tuổi, 2 năm nữa tuổi con bằng $\frac{1}{5}$ tuổi mẹ. Tính tuổi hiện nay của mỗi người.

Bài 197: Có hai ngăn sách, ngăn thứ nhất chứa 90 quyển. Ngăn thứ hai chứa 36 quyển. Ngọc lấy ra ở mỗi ngăn số sách như nhau, số sách còn lại ở ngăn thứ nhất gấp 3 lần số sách còn lại ở ngăn thứ hai. Hỏi Ngọc lấy ra ở mỗi ngăn bao nhiêu quyển sách?

Bài 198: Có hai tấm vải dài tất cả 100m. Tấm thứ hai dài bằng $\frac{1}{4}$ tấm thứ nhất. Nếu tấm thứ hai bán đi 9m thì tấm thứ nhất phải bán đi bao nhiêu mét để số vải còn lại ở tấm thứ nhất gấp 6 lần số vải còn lại ở tấm thứ hai?

Bài 199 : Thương của hai số gấp 21 lần số chia nhưng chỉ bằng nửa số chia. Tìm số chia, số bị chia.

Bài 200: Tích hai số là 54. Nếu viết thêm chữ số 0 vào bên phải thừa số thứ nhất và giữ nguyên thừa số thứ hai thì tích hai số này là bao nhiêu?

Bài 201 : Có hai thùng mì chính chứa tất cả 84kg. Thùng thứ hai chứa 27kg. Hỏi phải chuyển bao nhiêu ki-lô-gam từ thùng thứ hai sang thùng thứ nhất để thùng thứ nhất có số ki-lô-gam mì chính gấp 3 lần thùng thứ hai?

Bài 202: Có hai hộp kẹo, biết $\frac{1}{5}$ số kẹo ở gói thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số kẹo trong hộp thứ hai. Hộp thứ nhất hơn hộp thứ hai 46 cái kẹo. Hỏi mỗi hộp có bao nhiêu cái kẹo?

Bài 203: Hiện nay anh 9 tuổi, em 1 tuổi. Hỏi sau đây mấy năm tuổi anh gấp 3 lần tuổi em?

Bài 204: Cho ba chữ số 2, 3, 5. Hãy lập tất cả các số có ba chữ số khác nhau từ ba chữ số đã cho. Tính tổng các số lập được.

Bài 205 : Tìm y:

a) $y \times b = \overline{bbb}$

b) $\overline{bb} : y = b$

c) $b : y = b \times y$

Bài 206: Tìm ba số, biết số thứ nhất gấp 3 lần số thứ hai, số thứ hai gấp 3 lần số thứ ba, tổng của số thứ nhất và số thứ ba là 90.

Bài 207: Lớp 3A có 31 học sinh. Nếu số học sinh nam bớt đi 3 thì $\frac{1}{4}$ số học sinh nữ bằng $\frac{1}{3}$ số học sinh nam. Hỏi số học sinh nam là bao nhiêu? Số học sinh nữ là bao nhiêu?

Bài 208: Can thứ nhất chứa được 40l xăng, can thứ hai chứa được bằng $\frac{1}{5}$ can thứ nhất. Can thứ ba chứa được bằng $\frac{1}{4}$ can thứ nhất. Can thứ tư chứa được bằng $\frac{1}{2}$ can thứ nhất. Hỏi can thứ tư chứa được nhiều hơn cả hai can thứ hai và thứ ba bao nhiêu lít xăng?

Bài 209: Nhân ngày “Quốc phòng toàn dân”, An, Phú, Bình sưu tầm được 51 tấm ảnh nói về “Anh bộ đội cụ Hồ” để trưng bày. Phú sưu tầm được nhiều hơn An 3 tấm ảnh, Bình sưu tầm được số ảnh gấp đôi số ảnh của An. Hỏi mỗi người sưu tầm được bao nhiêu tấm ảnh?

Bài 210: Lớp 3A có 34 học sinh. Phòng học của lớp đó loại bàn 4 chỗ ngồi. Hỏi phòng học đó cần ít nhất bao nhiêu bàn học như thế?

Bài 211 : Tìm y:

a) $y \times 9 = 4122$

b) $y : 8 = 1928$

c) $(y + 475) : 7 = 374$

d) $(10 + y) - (5 \times 2 + y) = 0$

Bài 212: Ba bao gạo chứa 154kg. Tổng số gạo ở bao thứ nhất và bao thứ ba hơn tổng số gạo ở bao thứ nhất và bao thứ hai là 9kg. Bao thứ hai hơn bao thứ nhất 5kg. Hỏi mỗi bao chứa được bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 213: Hiện nay tổng số tuổi của hai con là 30 tuổi. Tuổi bố là 48 tuổi. Hỏi bao nhiêu năm nữa tổng số tuổi hai con bằng tuổi bố?

Bài 214: Hai ngăn sách có 423 quyển. Biết $\frac{1}{4}$ số sách ở ngăn thứ nhất thì bằng $\frac{1}{5}$ số sách ở ngăn thứ hai. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Bài 215: Một cửa hàng ngày đầu bán 5486kg xi măng, ngày thứ hai bán gấp hai lần ngày đầu, ngày thứ ba bán bằng nửa số xi măng bán được của cả hai ngày đầu. Hỏi ngày thứ ba bán được bao nhiêu ki-lô-gam xi măng?

Bài 216: Tổng ba số là 56. Nếu số thứ nhất bớt 5, số thứ hai thêm 5, số thứ ba giảm đi 5 lần thì được ba số bằng nhau. Tìm mỗi số đó.

Bài 217: Tính giá trị biểu thức bằng cách hợp lý:

a) $45 \times 5 + 45 \times 4 + 45$

b) $24 \times 8 + 30 \times 8 + 46 \times 8 - 500$

c) $18 \times 7 + 18 \times 16 - 18 \times 14 + 18$

Bài 218: Tổng hai số là 373. Nếu lấy số lớn chia cho số nhỏ thì được thương là 4 dư 3. Tìm hiệu hai số đó.

Bài 219 : Hiện nay bố 36 tuổi. Tuổi Nhung bằng $\frac{1}{6}$ tuổi bố. Hỏi sau bao nhiêu năm nữa tuổi Nhung bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố?

Bài 220: Có hai gói kẹo, biết $\frac{1}{3}$ số kẹo trong gói thứ nhất thì bằng $\frac{1}{4}$ số kẹo trong gói thứ hai. Biết tổng số kẹo trong hai gói là 147 cái kẹo. Hỏi mỗi gói có bao nhiêu cái kẹo?

Bài 221: Có 189kg mì chính dự định để vào 9 thùng to thì vừa hết. Nhưng không có thùng to nên phải để vào các thùng nhỏ, mỗi thùng nhỏ đựng được ít hơn thùng to 12kg. Hỏi cần bao nhiêu thùng nhỏ thì chứa hết 189kg mì chính đó?

Bài 222: Hiệu hai số là 54. Thương hai số là 7. Tìm tổng hai số đó.

Bài 223: Tính bằng cách hợp lý:

- a) $32 - 16 + 28 - 24$
- b) $13 - 6 - 4 + 7 - 3 + 8 - 7 + 2$
- c) $75 - 34 + 25 - 26 + 20$

Bài 224: Tích hai số là 720. Thừa số thứ nhất là số chia hết cho 5. Nếu thừa số thứ nhất giảm đi 5 lần thì tích hai số là bao nhiêu?

Bài 225 : Một số gồm ba chữ số 3, 4, 5 nhưng chưa biết thứ tự các chữ số đó. Nếu xoá đi một chữ số thì số đó giảm đi 481. Tìm chữ số bị xoá. Chữ số đó nằm trong số nào?

Bài 226: Có ba bao gạo, biết $\frac{1}{3}$ gạo trong bao thứ nhất thì bằng $\frac{1}{2}$ số gạo trong bao thứ hai. Bao thứ ba có số gạo bằng nửa bao thứ hai, biết bao thứ nhất hơn bao thứ hai 24kg. Hỏi mỗi bao chứa được bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 227: Mẹ cho Hoa 25 nhãn vở, mẹ cho Hồng ít hơn cho Hoa 9 nhãn vở, mẹ cho Huệ nhiều hơn cho Hồng 6 nhãn vở. Hỏi Hoa được mẹ cho nhiều hơn Huệ bao nhiêu nhãn vở?

Bài 228: Cho hình chữ nhật có diện tích là 135m², chiều rộng là 9cm. Tính chu vi hình chữ nhật đó.

Bài 229 : Tính giá trị biểu thức:

- a) $485 \times 5 + 4921 : 7$
- b) $2040 + 189 : 9 - 375$
- c) $642 : 3 + 78 \times 4$
- d) $(260 + 182 : 2) \times 6 + 124$

Bài 230: Hai tổ công nhân làm đường, biết $\frac{1}{5}$ số người ở tổ thứ nhất thì bằng $\frac{1}{3}$ số người ở tổ thứ hai. Nếu tổ thứ nhất chuyển sang tổ thứ hai 15 người thì số người ở hai tổ bằng nhau. Tính số người ở mỗi tổ.

Bài 231 : Tích hai số là 1099. Nếu giảm thừa số thứ nhất đi 3 đơn vị thì được tích mới là 628. Tìm thừa số thứ hai.

Bài 232: Minh tìm tích 16×7 sau đó Minh thêm 2 đơn vị vào một trong hai thừa số trên thì tích tăng thêm 32 đơn vị. Hỏi Minh đã thêm 2 đơn vị vào thừa số nào?

Bài 233: Hai người thợ chia nhau 287 000 đồng. Số tiền của người thợ thứ nhất gồm 3 phần bằng nhau thì số tiền của người thợ thứ hai gồm 4 phần như thế. Hỏi mỗi người được bao nhiêu tiền?

Bài 234: Năm nay Tuyết 8 tuổi, Tuyết kém Hường 1 tuổi nhưng hơn Lan 1 tuổi. Hỏi 2 năm nữa tổng số tuổi của ba người gấp mấy lần tuổi Tuyết khi đó?

Bài 235: Hãy điền dấu ngoặc vào biểu thức $25 \times 4 + 18 : 2 + 7$ để giá trị của biểu thức bằng:

a) 102

b) 66

Bài 236: Tổng số tuổi của hai bố con hiện nay là 49 tuổi, 3 năm nữa thì tuổi con bằng $\frac{1}{4}$ tuổi bố. Tính tuổi bố, tuổi con hiện nay.

Bài 237: Một phép chia có số chia là 9, số thương là 6, số dư là số dư lớn nhất có thể có trong phép chia này.

a) Tìm số bị chia trong phép chia đó.

b) Nếu thêm 1 đơn vị vào số bị chia thì phép chia thay đổi thế nào?

Bài 238: Một bao gạo có 89kg. Lần đầu người bán hàng bán 26kg. Lần thứ hai người đó bán $\frac{1}{3}$ số gạo còn lại. Hỏi sau hai lần bán bao gạo còn lại bao nhiêu ki-lô-gam?

Bài 239: Có hai rổ cam. Nếu thêm 15 quả vào rổ thứ nhất thì số cam ở hai rổ bằng nhau. Nếu thêm 15 vào rổ thứ hai thì rổ thứ hai có số cam gấp hai lần rổ thứ nhất. Hỏi mỗi rổ có bao nhiêu cam?

Bài 240:

a) Từ 2004 đến 2089 có bao nhiêu số?

b) Muốn viết 197 số liên tiếp bắt đầu từ số 6732 thì số cuối cùng phải viết là số nào?

Bài 241: Tính giá trị biểu thức:

a) $(900 : 9 - 5) \times (32 + 68 : 4 - 40)$

b) $(63 : 9 - 7) : (35 : 7 + 25 \times 3)$

Bài 242: Ba tổ công nhân chuyên hàng vào kho. Tổ Một chuyên ít hơn tổ Hai 16 kiện hàng, tổ Hai chuyên ít hơn tổ Ba 10 kiện hàng. Hỏi mỗi tổ chuyên được bao nhiêu kiện hàng, biết tổ Một và tổ Hai chuyên được 106 kiện hàng.

Bài 243: Bao gạo tẻ cân nặng gấp 3 lần bao gạo nếp. Nếu lấy ra 60kg gạo tẻ và 4kg gạo nếp thì số gạo còn lại ở hai bao bằng nhau. Tính số ki-lô-gam gạo ở mỗi bao.

Bài 244: Tuổi của bố gấp 4 lần tuổi của Chi. Tuổi Chi gấp 3 lần tuổi em Chi. Tuổi bố hơn tuổi Chi 27 tuổi. Tính tuổi bố và của chị em Chi.

Bài 245: Tổng hai số là 75. Nếu gấp số thứ nhất lên 2 lần thì bằng nửa số thứ hai. Tìm hai số đó.

Bài 246: Một hình vuông có cạnh 5cm.

- Tính chi vi diện tích hình vuông đó.
- Tìm chiều dài và chiều rộng của hình chữ nhật có cạnh chu vi với hình vuông trên nhưng có diện tích nhỏ hơn.

Bài 247 : Tính giá trị biểu thức sau bằng cách hợp lý:

- $9 \times 9 + 25 \times 9 + 33 \times 18$
- $7 \times 2 + 28 + 14 \times 2$

Bài 248: Tích hai số là 720. Thừa số thứ nhất có tận cùng là 0, nếu xoá đi chữ số 0 đó thì tích hai số là bao nhiêu?

Bài 249: Có 346kg mì chính, người ta đã bán đi 124kg. Số còn lại đựng đều vào 6 túi. Hỏi mỗi túi có bao nhiêu ki-lô-gam mì chính?

Bài 250: Có hai ngăn sách gồm 304 quyển. Biết $\frac{1}{5}$ số sách ở ngăn thứ nhất bằng $\frac{1}{3}$ số sách ở ngăn thứ hai. Hỏi mỗi ngăn có bao nhiêu quyển sách?

Bài 251: Cho đoạn thẳng AB dài 6cm là đường kính của hình tròn. Trung điểm O của đoạn thẳng AB cách A bao nhiêu xăng-ti-mét? Trung điểm đó trong hình trên gọi là gì? Vẽ hình tròn đó.

Bài 252: Tìm một số, biết rằng nếu giảm số đó đi 5 lần sau đó bớt đi 76 thì được 19.

Hết